



## 2. Mục tiêu học phần:

<b>Chuẩn đầu ra HP</b>	<b>Mục tiêu học phần</b> <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên)</i>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT</b>
G1	Các kiến thức về thành phần cơ bản của các loại thực phẩm trong tự nhiên, hoặc trong các thí nghiệm.	ELO 2
G2	Các kiến thức để mô tả và giải thích các hiện tượng, giải quyết các vấn đề đơn giản trong đời sống và trong sản xuất. Khả năng sử dụng được các thuật ngữ chuyên môn để trình bày rõ ràng, chính xác những hiểu biết, cũng như kết quả thu được qua thu thập và xử lý thông tin.	ELO 4,5
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, tìm kiếm và đọc các tài liệu, báo cáo, thuyết trình.	ELO 8, 9
G4	Thái độ khách quan, trung thực; có tác phong tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác và có tinh thần hợp tác trong việc học tập môn Hóa học thực phẩm, cũng như trong việc áp dụng các hiểu biết đã đạt được.	ELO 10, 11

## 3. Chuẩn đầu ra của học phần:

<b>Chuẩn đầu ra HP</b>	<b>Mô tả</b> <i>(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)</i>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT</b>
G1	G1.2 Trình bày được các khái niệm, định nghĩa, cấu trúc, chức năng, vai trò, tính chất các thành phần cơ bản của thực phẩm.	ELO 2
G2	G2.1 Phân tích, tổng hợp và xử lý được các thông tin thu được để rút ra kết luận, đề ra các dự đoán đơn giản về các mối quan hệ hay bản chất của hợp chất cơ bản trong thực phẩm.	ELO 4
	G2.2 Vận dụng các kiến thức đã học để có thể tham gia trong công việc sản xuất, bảo đảm chất lượng trong sản xuất thực phẩm.	ELO 5
G3	G3.1 Có tinh thần hợp tác trong việc học tập môn Hóa học thực phẩm, cũng như khả năng làm việc nhóm hiệu quả.	ELO 8
	G3.2 Có khả năng tìm kiếm, đọc và tổng hợp các tài liệu liên quan đến môn học Hóa học thực phẩm.	ELO 9
G4	G4.1 Có thái độ phê phán các phương thức sản xuất, kinh doanh, phân phối thực phẩm mang tính trục lợi, lừa bịp hoặc thiếu căn cứ khoa học của các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp.	ELO 10

#### 4. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

#### 5. Đánh giá học phần:

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Đánh giá học phần:
  - + Điểm quá trình (bài tập, tiểu luận): 30 %;
  - + Điểm thi kết thúc học phần: 70%.

#### 6. Nội dung học phần:

STT	Tên chương	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Nước	18	6	0	12
2.	Protein	18	6	0	12
3.	Glucide - Carbonhydrate	24	8	0	16
4.	Lipid	18	6	0	12
5.	Vitamin	6	2	0	4
6.	Chất khoáng	6	2	0	4
<b>Tổng</b>		<b>90</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>60</b>